**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện  đồng thoại | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được thể loại, chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy )  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Xác định được nghĩa của từ.  **Vận dụng**:  - Chỉ ra được tác dụng của biện pháp nhân hóa.  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
|  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** Kiểu bài, đối tượng, ngôi kể, bố cục, xác định được yêu cầu của đề.  **Thông hiểu:** Xác định được cốt truyện, sắp xếp được các sự việc.  **Vận dụng:** Sử dụng các yếu tố về nội dung, kĩ năng viết về đối tượng.  **Vận dụng cao:** Sáng tạo, hấp dẫn, đảm bảo tính hoàn chỉnh của văn bản.  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT GIAO THỦY**  **TRƯỜNG THCS GIAO AN**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**   |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** |   *Đề gồm: 02 trang* | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**  *Môn: Ngữ văn 6*  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**Phần I. Đọc-hiểu** *(6.0 điểm)*

**Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất… Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới. Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:*

*- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!*

*- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.*

*Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:*

*- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.*

*- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.*

*Nhím ra dáng nghĩ:*

*- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.*

*Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình Nhím dựng lên nhọn hoắt. Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may.*

(Trích “*Những chiếc áo ấm*”, Võ Quảng)

**Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng để trả lời cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8. (***Mỗi câu đúng được 0.5 điểm).*

**Câu 1:** Thể loại của đoạn trích trên là:

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyện truyền thuyết D. Truyện ngắn

**Câu 2:** Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

A. Tự sự B. Miêu tả

C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3:** Chi tiết nào miêu tả Nhím và Thỏ khiến em liên tưởng đến đặc điểm của con người?

A. Thỏ đuổi theo.

B. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên.

C. Một chú Nhím vừa đi đến.

D. Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may.

**Câu 4:** Em hiểu nghĩa của từ “*tròng trành*” trong câu “*Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước.”* là gì?

A. quay tròn, không giữ được thăng bằng.

B. ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại.

C. ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng.

D. ở trạng thái quay tròn, nghiêng qua nghiêng lại.

**Câu 5:** Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động gì?

A. Bỏ đi, mặc kệ Thỏ một mình.

B. Tiến lại gần và đưa chiếc que cho Thỏ khều tấm vải.

C. Nhờ một người bạn khác giúp đỡ Thỏ.

D.Lấy giúp Thỏ, giũ nước, quấn lên người Thỏ.

**Câu 6:** Có bao nhiêu từ láy trong đoạn văn sau?

*“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất… Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút.”*

A. Bốn từ B. Năm từ C. Sáu từ D. Bảy từ

**Câu 7:** Từ ghép trong câu văn “*Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may*” là những từ nào?

A. Chiếc lông, tấm vải B. Một chiếc, để may

C. Nhím rút, tấm vải D. Lông nhọn, trên mình

**Câu 8:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong lời nhận xét sau để thể hiện đúng nhất thái độ của Nhím đối với Thỏ qua câu nói “*Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được*?”

Nhím……………. cho Thỏ.

A. Lo sợ B. Lo lắng C. Lo âu D. Lo ngại

**Câu 9** *(1.0 điểm)*: Chỉ ra biện pháp tu từ chính của đoạn trích trên và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

**Câu 10** *(1.0 điểm)*:Từ đoạn trích trên, em rút ra cho mình những thông điệp nào?

**Phần II. Làm văn***(4.0 điểm)*

Em hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em cùng với những người thân trong gia đình.

**HƯỚNG DẪN CHẤM – GỢI Ý LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I. Đọc – hiểu**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | **B** | **A** | **B** | **C** | **D** | **C** | **A** | **D** |   **Mỗi câu đúng được 0.5 điểm** | | **4.0** |
| **Câu 9** | - Biện pháp tu từ chính của đoạn trích trên là nhân hóa*.*  - Tác dụng của biện pháp tu từ: Làm cho đoạn trích thêm sinh động, gợi cảm, giúp ta hiểu hơn về tình cảm chân thành, trong sáng, sự quan tâm giúp đỡ của Nhím dành cho Thỏ. | **0.5**  **0.5** |
| **Câu 10** | Từ đoạn trích trên, em rút ra cho mình những thông điệp:   * Hãy quan tâm, giúp đỡ mọi người, nhất là khi họ gặp khó khăn. * Để xây dựng tình bạn cần sự chân thành, trong sáng, không toan tính. * Tình yêu thương giúp ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ   *(HS rút ra 1 thông điệp hợp lí thì chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2-3 thông điệp có diễn giải hợp lí thì chấm điểm tối đa).* | **1.0** |
| **Phần II. Làm văn (4.0 điểm)** | | |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự*  Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Kể về một trải nghiệm đáng nhớ với người thân trong gia đình | 0.25 |
| *c. Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ với người thân trong gia đình*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm.  - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Những ý nghĩa của trải nghiệm với bản thân. | 2.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục rõ ràng, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc | 0.5 |